1. Hãy chọn câu đúng nhất. Mua sắm là gì trong ngữ cảnh doanh nghiệp?

a) Là quy trình mua các sản phẩm và dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài theo quy mô lớn.

b) Là quy trình mua các sản phẩm và dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài

c) Là quá trình xác định, lên kế hoạch và thực hiện các bước để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, sản phẩm của doanh nghiệp không bị gián đoạn

d) A và C

2. Mục tiêu chính của quy trình mua sắm là gì?

a) Tăng lợi nhuận

b) Giảm chi phí

c) Tăng doanh số bán hàng

d) Phát triển sản phẩm mới

3. Mục đích chính của việc lựa chọn nhà cung cấp trong quy trình mua sắm là gì?

a) Tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới

b) Đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu

c) Tăng giá trị cổ phiếu của công ty

d) Tăng doanh số bán hàng

4. ERP là viết tắt của gì?

a) Enterprise Resource Planning

b) Efficient Resource Production

c) External Resource Procurement

d) Economic Resource Promotion

5. ERP có lợi ích gì khi áp dụng vào quy trình mua sắm?

a) Tối ưu hóa quy trình mua hàng và giảm thời gian

b) Tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới

c) Giúp tự động hoá tất cả các công đoạn trong quy trình mua sắm

d) Đẩy nhanh tiến độ sản xuất của doanh nghiệp

6. Các bên liên quan chính trong quy trình mua sắm bao gồm tất cả các lựa chọn sau đây TRỪ:

a) Nhà cung cấp (Supplier)

b) Khách hàng (Customer)

c) Phòng kinh doanh (Sale Dept)

d) Bộ phận tiếp thị (Marketing Dept)

7. Mục đích chính của việc quản lý cung ứng trong quy trình mua sắm là gì?

a) Quản lý chặt chẽ chất lượng của sản phẩm của bên cung ứng.

b) Chọn lựa và quản lý các nhà cung ứng để duy trì mối quan hệ hợp tác tích cực.

c) Không có câu nào đúng

d) Cùng bên cung ứng phát triển sản phẩm mới

8. Trong quy trình mua sắm, ERP giúp gì trong việc đảm bảo tiến độ quá trình sản xuất?

a) Giảm chi phí

b) Hạn chế rủi ro

c) Lập kế hoạch mua hàng kịp thời và chính xác

d) Tối ưu hóa quy trình mua hàng

9. ERP giúp tối ưu hóa quy trình mua hàng bằng cách nào?

a) Tạo đơn đặt hàng tự động, phê duyệt cơ hàng, giảm thời gian và công sức

b) Tăng giá trị cổ phiếu của công ty

c) Tăng doanh số bán hàng

d) Quản lý các khía cạnh của quy trình sản xuất

10. Mục đích chính của việc tuân thủ trong quy trình mua sắm là gì?

a) Đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu

b) Tạo ra sản phẩm và dịch vụ mới

c) Tăng giá trị cổ phiếu của công ty

d) Tăng lợi nhuận

11. Câu hỏi: Trong quy trình mua sắm, điều gì cần xác định trước khi mua hàng?

a) Danh sách các nhà cung cấp

b) Yêu cầu mua hàng của doanh nghiệp

c) Giá cả sản phẩm

d) Ngày giao hàng

12. Câu hỏi: Để lập yêu cầu báo giá (RFQ), bộ phận mua hàng cần làm gì?

a) Chọn nhà cung cấp

b) Lập hợp đồng

c) Gửi yêu cầu đến các nhà cung cấp

d) Xác thực hàng hóa

13. Câu hỏi: Trong quy trình mua sắm, việc lựa chọn nhà cung cấp không chỉ dựa vào giá cả mà còn dựa vào những yếu tố nào?

a) Mức độ tăng trưởng của doanh nghiệp

b) Chính sách chi trả

c) Chất lượng sản phẩm và dịch vụ

d) Số lượng yêu cầu mua hàng

14. Câu hỏi: Sau khi nhận được báo giá từ các nhà cung cấp, doanh nghiệp thường tiến hành đánh giá dựa trên những yếu tố nào(chọn nhiều đáp án)?

a) Chất lượng sản phẩm và dịch vụ

b) Mức độ uy tín của nhà cung cấp

c) Tên của nhà cung cấp

d) Địa chỉ của nhà cung cấp

15. Câu hỏi: Trong quy trình mua sắm, bước nào đến sau cùng sau khi đã chọn nhà cung cấp?

a) Tạo yêu cầu báo giá

b) Xác nhận yêu cầu mua hàng

c) Tạo đơn mua hàng

d) Nhận hàng

16. Câu hỏi: Khi hàng tới kho, bộ phận nào chịu trách nhiệm theo dõi tình trạng chất lượng của các sản phẩm?

a) bộ phận cung ứng

b) bộ phận quản lý kho

c) bộ phận quản lý chất lượng

d) bộ phận quản lý chất lượng và bộ phận cung ứng

17. Câu hỏi: Hình thức nhập hàng "3 bước" áp dụng cho loại doanh nghiệp nào?

a) Các doanh nghiệp kiểm tra chất lượng sản phẩm trước khi nhập hàng vào kho

b) Các doanh nghiệp quản lý hàng hóa nhỏ lẻ

c) Các doanh nghiệp cần kiểm tra số lượng hàng hóa nhập kho và dán nhãn trước khi đưa vào kho

d) Các doanh nghiệp có lô hàng lớn và phức tạp

18. Câu hỏi: Để đảm bảo chính xác trong quy trình mua sắm, bước nào thường được thực hiện sau khi nhận hàng?

a) Tạo đơn đặt hàng

b) Xác thực hóa đơn mua hàng

c) Lập hợp đồng

d) Phê duyệt báo giá

14. Câu hỏi: Sau khi nhận được báo giá từ các nhà cung cấp, doanh nghiệp thường tiến hành đánh giá dựa trên những yếu tố nào(chọn nhiều đáp án)?

a) Chất lượng sản phẩm và dịch vụ

b) Mức độ uy tín của nhà cung cấp

c) Tên của nhà cung cấp

d) Địa chỉ của nhà cung cấp

20. Câu hỏi: Trong quy trình mua sắm, việc xác thực hóa đơn mua hàng thường dựa trên việc so sánh biên lai đặt hàng, đơn đặt hàng và hoá đơn để đảm bảo gì?

a) Chất lượng sản phẩm

b) Số lượng hàng hóa

c) Chính xác thông tin và giá cả

d) Ngày giao hàng

21. Câu hỏi: Phương pháp 3-ways-matching cần phải so sánh các loại giấy tờ nào?

a) biên lai đặt hàng, đơn đặt hàng và hoá đơn

b) biên lai đặt hàng, hợp đồng và hoá đơn

c) biên lai đặt hàng, hoá đơn

d) hợp đồng, đơn đặt hàng và hoá đơn

22. Câu nói sau đây mô tả về loại qui trình nghiệp vụ nào?

“… refers to all of the activities involved in buying or acquiring the materials used by the organization, such as raw

materials needed to make products.”

a. Procurement process

b. Fulfillment process

c. Production process

d. Material planning process

23. Bước cuối cùng của quy trình mua hàng?

a. Purchase Requisition

b. Purchase Order

c. Invoice

d. Payment

24. Đáp án nào bên dưới là 1 dạng của Master data:

a. Vendor

b. Delivery document

c. Plant

d. Shipping point

25. Purchase order có thể ảnh hưởng đến quản lý hàng tồn kho như thế nào?

a. Tăng lượng hàng tồn

b. Giảm lượng hàng tồn

c. Ghi nợ tài khoản phải trả tích lũy

d. Cho phép xem số lượng đặt hàng theo các báo cáo khác nhau

26. Trình tự nào sau đây không chính xác khi đề cập đến quy trình chi tiết của Procurement:

a. Xác nhận hóa đơn → Nhận hàng → Xử lý thanh toán

b. Xác định nguồn cung cấp → Lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp → Xử lý đơn đặt hàng

c. Nhận hàng → Xác nhận hóa đơn → Xử lý thanh toán

d. Lựa chọn và đánh giá nhà cung cấp → Xử lý đơn đặt hàng → Nhận hàng

27. Để sản xuất ra bánh trung thu X, công ty Kinh đô cần nhập nguyên vật liệu là trứng muối Y từ nhà cung cấp Z. Vật tư Y trong được gọi là

A. Raw material

B. Semi-finished goods

C. Finished goods

D. Trading goods

28. Ở bước Good Receipt trong quy trình mua hàng tác động đến

a. Tăng số lượng hàng tồn

b. Cập nhật trạng thái của đơn mua hàng (thành đã nhận hàng)

c. Giảm nợ phải trả cho nhà cung cấp

d. Tăng nợ phải trả cho nhà cung cấp

29. Trong qui trình mua hàng, chứng từ nào sau đây KHÔNG tương tác với phân hệ kế toán

a. Phiếu thanh toán (Phiếu chi/Báo Nợ)

b. Ðơn mua hàng

c. Hóa đơn

d. Phiếu nhập kho

30. Phát biểu nào sau đây sai cho bước Thanh Toán - Payment của quy trình mua hàng

a. Giảm khoản tổng phải trả cho nhà cung cấp

b. Tăng tiền (ngân hàng hoặc tiền mặt)

c. Giảm tiền (ngân hàng hoặc tiền mặt)

d. Ðây là trách nhiệm của kế toán

31. Quy trình mua hàng bao gồm các bước nào sau đây?

a. Tạo yêu cầu báo giá, chọn nhà cung cấp, tạo đơn mua hàng, nhận hàng, xác thực hóa đơn mua hàng, thanh toán

b. Đặt hàng, nhận hàng, tạo hóa đơn, xác thực hóa đơn, thanh toán

c. Tạo đơn mua hàng, nhận hàng, tạo hóa đơn, xác thực hóa đơn, thanh toán

d. Chọn nhà cung cấp, nhận hàng, tạo đơn mua hàng, xác thực hóa đơn, thanh toán